

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghị

2. Ông Trần Đăng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Tiên Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2021/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2021 về việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 8 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Minh H, sinh năm 2000 (xin vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Nơi ở hiện nay: Thôn X, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Cao Đăng V, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Minh H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Cao Đăng V chung sống cùng nhau như vợ chồng từ khoảng tháng 3 năm 2017 là do đôi bên tự nguyện, đến tháng 4 năm 2017 thì tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vì chị chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Đến ngày 04-01-2019 chị và anh V thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của

pháp luật tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, hay xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào tháng 7 năm 2020, đôi bên không khắc phục được nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Thái Phương để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh V nhưng sau đó chị rút đơn khởi kiện vì muốn cho anh V thêm cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nhưng đôi bên vẫn không khắc phục được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về nuôi con chung: Chị và anh V có 01 con chung là Cao Hà L, sinh ngày 11-01-2018, từ khi vợ chồng sống ly thân anh V là người giữ con chung lại, không cho chị đưa con đi, không cho chị thăm nom con. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con Cao Hà L, không yêu cầu anh V góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về chia tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Cao Đăng V vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại biên xác minh, bà Khúc Thị N, sinh năm 1975 là thím của anh V và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1975 là mẹ đẻ của anh V, đều ở địa chỉ thôn H, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình trình bày:

Hiện nay anh Cao Đăng V đang sinh sống tại gia đình bà Nguyễn Thị V ở tại thôn H, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Vào khoảng giữa tháng 7 năm 2021, anh V đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà gửi cho anh V do bà N là thím giao trực tiếp cho anh V, anh V biết được hiện nay Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh V nhưng vì anh V không muốn ly hôn, mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nên anh V không đến Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị H, quan điểm của anh V như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Minh H chung sống cùng nhau như vợ chồng từ khoảng tháng 4 năm 2017 là do đôi bên tự nguyện, đến tháng 4 năm 2017 thì tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vì chị H chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Đến ngày 04-01-2019 anh và chị H thực hiện đăng ký kết hôn theo quy

định của pháp luật tại trụ sở UBND xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng không chịu làm ăn kinh tế, bất đồng quan điểm sống, không bảo ban nhau trong cuộc sống hàng ngày, hay xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào giữa năm 2020, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Cao Hà L, sinh ngày 11-01-2018, từ khi vợ chồng sống ly thân anh V là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nếu ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi con Cao Hà L, không yêu cầu chị H góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về chia tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị H đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh V không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh V cố tình vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án đối với anh V theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Phạm Thị Minh H được ly hôn anh Cao Đăng V; về nuôi con chung: Giao con chung Cao Hà L, sinh ngày 11-01-2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện nuôi con hoàn toàn của chị H, không yêu cầu anh V phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; về chia tài sản chung: Chưa giải quyết; về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Phạm Thị Minh H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Cao Đăng V, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh V, anh V biết việc TAND huyện Hưng Hà đang thụ lý và giải

quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh V nhưng do anh V không muốn ly hôn nên cố tình không đến Tòa án để làm việc và tham gia tố tụng tại phiên tòa nên TAND huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo trường hợp bị đơn cố tình vắng mặt theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H đề nghị Tòa án không hòa giải, xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Phạm Thị Minh H kết hôn với anh Cao Đăng V tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào 04-01-2019, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, chị H và anh V không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh V đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh V, anh V đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải nhưng anh V không đến Tòa án theo giấy báo của Tòa thể hiện anh V không có thiện chí hòa giải. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh V là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh V có 01 con chung là Cao Hà L, sinh ngày 11-01-2018, anh V và chị H đều xin được nuôi con chung. Xét thấy con chung còn nhỏ, giới tính là nữ, cần có sự chăm sóc, dạy dỗ và nuôi dưỡng của người mẹ nên giao con chung Cao Hà L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện nuôi con hoàn toàn của chị H, không yêu cầu anh V góp cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về chia tài sản*: Mặc dù chị H trình bày chị và anh V không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; qua biên bản xác minh bà V cung cấp, anh V trình bày không có tài sản chung nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của anh V nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết về phần tài sản chung của chị H và anh V tại phiên tòa này. H và anh V có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Minh H và anh Cao Đăng V.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Cao Hà L, sinh ngày 11-01-2018. Anh V không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Chưa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003366 ngày 27-7 -2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị H đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Minh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Cao Đăng V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Thủy

